

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2022/DS-ST**

Ngày: 29/12/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thanh Bình

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Phước

2. Ông Hà Văn Châu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM

Địa chỉ: số x, đường Nguyễn Thị Minh K, phường B, quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 57/2022/UQ-CNST ngày 15/6/2022): Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 19xx - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân (có mặt)

Địa chỉ: số x, đường Trần Hưng Đ, phường x, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. ***Bị đơn:***

- Ông Lâm Tuấn L, sinh năm 19xx (vắng mặt)

- Bà Lý Ánh X, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: số x, đường Tôn Đức Th, khóm x, phường y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2022 và các lời khai tại Toà án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển HCM – CN Sóc Trăng đã cho anh Lâm Tuấn L – chị Lý Ánh X vay tiền như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0239/20CNST/HĐTD ngày 19/10/2020 và phụ lục số 0239/20CNST/HĐTD/PL01 ngày 14/12/2020.

Khé ước nhận nợ số 0239/20CNST/HĐTD/KUNN03 ngày 29/10/2021: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 30/10/2021 đến ngày 29/10/2022. Lãi suất cho vay 12,5%/năm và có thể được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi – Bổ sung vốn nuôi cá.

Khé ước nhận nợ số 0239/20CNST/HĐTD/KUNN04 ngày 23/12/2021: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 24/12/2021 đến ngày 23/12/2022. Lãi suất cho vay 12,5%/năm và có thể được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi – Bổ sung vốn nuôi cá.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 40, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CQ 643450, số vào sổ cấp giấy: CS00951 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/4/2019 cập nhật chuyển nhượng ngày 02/12/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 09/10/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0195/20CNST/HĐBĐ ngày 19/10/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0228/20CNST/HĐBĐ ngày 14/12/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông L – bà X trả nợ nhưng ông L – bà X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng.

Tính đến ngày 01/6/2022 tổng số tiền mà ông L – bà X còn nợ của ngân hàng là 531.315.539 đồng, trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 31.156.343 đồng; lãi quá hạn 159.196 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc ông Lâm Tuấn L – bà Lý Ánh X trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 59.046.481 đồng; lãi quá hạn: 10.655.753 đồng, lãi phạt 2.093.696 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 571.795.930 đồng. Đồng thời, buộc ông Lâm Tuấn L – bà Lý Ánh X phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký kết. Trường hợp ông Lâm Tuấn L – bà Lý Ánh X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì

Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vì bị đơn vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt các phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập họp lệ bị đơn đến lần thứ hai tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 0239/20CNST/HĐTD ngày 19/10/2020. Do bị đơn thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lâm Tuấn L, bà Lý Ánh X có địa chỉ thường trú tại thành phố Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đặt ra xem xét về thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Khế ước nhận nợ số 0239/20CNST/HĐTD/KUNN03 ngày 29/10/2021: Số tiền vay: 300.000.000 đồng và Khế ước nhận nợ số 0239/20CNST/HĐTD/KUNN04 ngày 23/12/2021: Số tiền vay: 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng, thời hạn trả lãi 06 tháng 01 lần, nhưng bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Cho nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và lãi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp được các tài liệu như: Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, các tài liệu này đều đọc được nội dung và là bản sao có

chứng thực căn cứ vào khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định các tài liệu này là các chứng cứ. Theo như các chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn chứng minh được vào ngày 29/10/2021 và ngày 23/12/2021 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng. Nguyên đơn trình bày thì phía bị đơn từ khi giải ngân cho đến nay thì phía bị đơn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn. Thấy rằng, sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nội dung Thông báo thụ lý vụ án thể hiện rõ số nợ mà bị đơn thiếu của nguyên đơn nhưng đến nay phía bị đơn cũng không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì khác, xem như phía bị đơn đồng ý số nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/12/2022) thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Theo các khế ước thì hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 12,5%/năm và quá hạn là 150% lãi trong hạn và phạt lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tính đến ngày 29/12/2022 phía bị đơn còn nợ lãi của nguyên đơn: 59.046.481 đồng; lãi quá hạn: 10.655.753 đồng, lãi phạt 2.093.696 đồng.

[7] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 59.046.481 đồng; lãi quá hạn: 10.655.753 đồng, lãi phạt 2.093.696 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 571.795.930 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[8] Xét hợp đồng thế chấp: Thấy rằng, Hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn với bị đơn được hai bên lập thành văn bản, có công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp thì trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu trường hợp đến hạn thanh toán nợ mà bị đơn không thanh toán thì xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà hai bên ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[9] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 ông Lâm Tuấn L, bà Lý Ánh X phải chịu là 550.000 đồng và có trách nhiệm hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM, vì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM đã tạm ứng trước.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu là 26.871.837 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 295; Điều 318; Điều 319, Điều 323, Điều 325, Điều 326 và Điều 327 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm b, khoản 1 Điều 35; Điều 157, Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM. Buộc ông Lâm Tuấn L – bà Lý Ánh X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM số nợ gốc 500.000.000 đồng và lãi trong hạn 59.046.481 đồng; lãi quá hạn: 10.655.753 đồng, lãi phạt 2.093.696 đồng. Tổng cộng vốn và các khoản lãi 571.795.930 đồng.

Đến hạn thanh toán nợ ông L, bà X không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 226, tờ bản đồ số 40, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CQ 643450, số vào sổ cấp giấy: CS00951 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/4/2019 cập nhật chuyển nhượng ngày 02/12/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 09/10/2020 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0195/20CNST/HĐBĐ ngày 19/10/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0228/20CNST/HĐBĐ ngày 14/12/2020.

Kể từ ngày 30/12/2022, ông L, bà X chưa thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM thì hàng tháng ông L, bà X còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 550.000 đồng ông Lâm Tuấn L, bà Lý Ánh X phải chịu và có trách nhiệm hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Tuấn L, bà Lý Ánh X phải chịu là 26.871.837 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển HCM tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.600.000 đồng theo biên lai thu số 0000611 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- TAND -TST;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- TAND TST;
- Lưu HS.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh Bình